

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 30/6/2021.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 lần thứ hai của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi được tổ chức tại hội trường tầng 3, tòa nhà khối Văn phòng Công ty, trụ sở Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi (Km12+800, Quốc lộ 3, tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội) ngày 30/6/2021 với 35 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 28.563.700 cổ phần bằng 92,141% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/KH2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,132.711	1,129.520	100%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,061.037</i>	<i>1,043.052</i>	<i>98%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	85.544	107.25	125%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	17	27	159%
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ	Tỷ đồng	26.805	1.094	4%
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	114.37	112.21	98%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	10.78	10.76	100%

Điều 3. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2020



STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	107,254,196,520
2	Loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ	0
3	Lợi nhuận năm 2019 chuyển sang	0
4	Tổng lợi nhuận được phân phối (4=1-2+3)	107,254,196,520
5	Trích lập các quỹ (5=5.1+5.2)	19,211,357,216
5.1	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	8,485,937,564
5.2	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	10,725,419,652
6	Thuởng HĐQT, BĐH, BKS (20% lợi nhuận vượt kế hoạch) (*)	4,342,839,304
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và thuởng (7=4-5-6)	83,700,000,000
8	Chia cổ tức 27%	83,700,000,000
9	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	0

2. Phương thức chi trả cổ tức:

- (i) Tổng số tiền trả cổ tức : 83,700,000,000 đồng.
- (ii) Hình thức trả : Bằng tiền.
- (iii) Phương thức chi trả : Tiền mặt/ chuyển khoản
- (iv) Thời gian chi trả cổ tức : Đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức.

Điều 4. Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư tài sản cố định, với các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	KH2021/ TH2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,129.52	1,118.04	99%
	<i>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,043.05</i>	<i>1,021.29</i>	<i>98%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tỷ đồng	107.25	113.51	106%
3	Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	27	25	93%
4	Đầu tư XDCB, TSCĐ (*)	Tỷ đồng	1.09	98.10	9000%
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	112.21	131.35	117%
6	Tỷ trọng tiền lương/ doanh thu	%	10.76	12.9%	120%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị những nội dung như sau:

(i) Xem xét, quyết định hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền tại Điều lệ và quy định của pháp luật các Kế hoạch kinh doanh: kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch ngân sách, kế hoạch đầu tư, kế hoạch thanh lý tài sản cố định và định biên lao động năm 2021.

(ii) Quyết định danh mục từng dự án/ hạng mục đầu tư cụ thể trong tổng mức được duyệt.



31/01/2021
ÔN
SỐ
KHÍ
LI
3A

Điều 5. Thống nhất thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.

1. Cổ tức tối thiểu: 25%.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ cổ tức năm 2021 căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 quyết định.

Điều 6. Thống nhất thông qua tiêu thức và danh sách lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2021:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
 - Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;
 - Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;
 - Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
 - Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
 - Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như sau:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA), có địa chỉ tại Tầng 15 Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán BDO, có địa chỉ tại Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- 3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C, có địa chỉ tại Số 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- 4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), có địa chỉ tại Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- 5) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, có địa chỉ tại Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 do Bộ Tài chính công bố./.

Điều 7. Thống nhất thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (chưa bao gồm thuế TNCN):



- | | |
|----------------------------------|--|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị | : 10.000.000 đ/tháng (Mười triệu đồng) |
| + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị | : 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng) |
| + Thành viên Hội đồng quản trị | : 6.000.000đ/ tháng (Sáu triệu đồng) |
| + Trưởng Ban kiểm soát | : 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng) |
| + Thành viên Ban kiểm soát | : 5.000.000đ/ tháng (Năm triệu đồng) |

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi.

3. Thời gian trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: vào cuối mỗi tháng.

4. Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác và được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2021. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi như bản dự thảo đính kèm và sửa đổi thêm 09 điểm so với bản dự thảo: Khoản 4 điều 21; Khoản 6 điều 21; Khoản 1 điều 32; Khoản 2 điều 32; Khoản 4 điều 32; Điểm a khoản 3 điều 38; Điểm s khoản 2 điều 45; Điều 54; Điểm h khoản 1 điều 60 (có chi tiết đính kèm).

Điều 9. Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi theo đúng quy định của Pháp luật.

Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện các quy chế trên và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản sau.

Điều 10. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi:

1. Bổ sung các ngành nghề kinh doanh để thuận tiện trong công tác sản xuất kinh doanh:

a) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (4649)

Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, điện lạnh

b) Sửa chữa máy móc, thiết bị (3312)

Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị hàng kim khí điện máy, điện lạnh

c) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (3320)

d) Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (4322)

2. Sửa đổi Điều lệ công ty tại Điều 2 (Ngành nghề kinh doanh) bổ sung các mã ngành nghề tại Mục 1 vào Danh sách ngành nghề kinh doanh của công ty cho phù hợp với sự thay đổi đăng ký kinh doanh công ty.



Điều 11. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.



CHI TIẾT 09 ĐIỂM SỬA ĐỔI BỔ SUNG SO VỚI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều	Nội dung điều lệ dự thảo	Nội dung sửa	Ghi chú
1	Khoản 4 điều 21	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:	Sửa đổi phù hợp với nội dung tại điều lệ
2	Khoản 6 điều 21	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Sửa đổi phù hợp với nội dung tại điều lệ
3	Khoản 1 điều 32	Trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ này có quy định khác, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc tham gia biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này: a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty	Sửa theo quy định tại khoản 1 điều 148 Luật Doanh nghiệp
4	Khoản 2 điều 32	Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc tham gia biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này	Sửa theo quy định tại khoản 2 điều 148 Luật doanh nghiệp
5	Khoản 4 điều 32	Trừ khi pháp luật và Điều lệ này có quy định khác, các trường hợp khác thông qua nghị quyết, quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu tham gia biểu quyết tán thành.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;	Sửa theo quy định tại khoản 4 điều 148 Luật doanh nghiệp



6	Điểm a, khoản 3 điều 38	Người quản lý của CKĐA hoặc Người quản lý doanh nghiệp của công ty con của CKĐA; nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng giám đốc của CKĐA là Người quản lý hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;	Người quản lý của CKĐA hoặc Người quản lý doanh nghiệp của công ty con của CKĐA;	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp
7	Điểm s khoản 2 điều 45	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của CKĐA;	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; Ban hành Quy chế về công bố thông tin của CKĐA;	Sửa đổi phù hợp với nội dung tại điều lệ
8	Điều 54	Điều 54. Các ban, tiểu ban thuộc HĐQT 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ban, tiểu ban trực thuộc vào từng thời điểm. 2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các ban, tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. 3. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các ban, tiểu ban này sẽ tuân thủ quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này và các quy định có liên quan của pháp luật	Điều 54. Các ban, tiểu ban thuộc HĐQT 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có)/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công	Sửa theo điều 31 Điều lệ mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư 116/2020/TT-BTC

106397
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHÍ ĐỒNG A
LICOGI
ANH - T

			ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.	
9	Điểm h khoản 1 điều 60	Giao dịch giữa CKĐA với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: - Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [...] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; - Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [...] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [...] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Giao dịch giữa CKĐA với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: - Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; - Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Tỷ lệ 35% phù hợp với khoản 2 điều 62 điều lệ này và

